TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hòa

2. Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thị Vân Khoa là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

- Hỗ trợ phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Trần Văn T – Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 30 tháng 01 năm 2024, tại hai điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang. Điểm cầu thành phần tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú. Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án sơ thẩm thụ lý số: 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 16/01/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Bị đơn: Anh Thạch D, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Thạch Thị H trình bày: Vào năm 2016 chị và anh Thạch D qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên chị và anh Thạch D tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/3/2016. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc nhưng đến tháng 7/2016 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, do anh Thạch D không quan tâm chăm sóc, thường xuyên kiếm chuyện chửi bới xúc phạm danh dự nhân phẩm chị. Từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2016 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Thạch D.

- Về con chung tên: Thạch Thị Trúc N, sinh ngày 04/12/2016, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn và không yêu cầu anh Thạch D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H không tranh chấp, không khởi kiện.

- Đối với bị đơn anh Thạch D, mặc dù sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Thạch D không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án, cũng không có yêu cầu phản tố hay cung cấp chứng cứ gì. Anh Thạch D vắng mặt không có lý do nên không thể tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thạch Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Thạch D. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Thạch D cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu. Bị đơn anh Thạch D vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát Viên phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý hồ sơ vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Chị Thạch Thị H và anh Thạch D chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy trong quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xuyên cự cãi và đã ly thân từ tháng 8/2016 cho đến nay, từ khi ly thân thì cả hai bỏ mặc không quan tâm đến tình cảm vợ chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Thạch D. Về con chung: Từ khi sống ly thân cháu Thạch Thị Trúc N sống chung với chị H và được

chị chăm sóc chu đáo phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị H được quyền nuôi con chung là cháu Thạch Thị Trúc N. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và số nợ phải thu, phải trả chị H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm chị Thạch Thị H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị Thạch Thị H làm đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch D, chị xin được quyền nuôi con chung khi ly hôn. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Anh Thạch D là bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, anh Thạch D vắng mặt không lý do nhưng không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Thạch D.

[3]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị H và anh Thạch D tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2016 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật thừa nhận.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo lời trình bày của chị Thạch Thị H thì chị và anh Thạch D qua một thời gian tìm hiểu và được sự đồng ý của gia đình hai bên nên anh chị tiến đến hôn nhân và kết hôn vào tháng 3/2016 cho đến cuối năm 2016 vợ chồng sống ly thân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên chị xin ly hôn với anh Thạch D. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào lời trình bày của chị H cùng với việc trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Thạch D để hòa giải nhằm làm rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng để tìm giải pháp cho hai bên hàn gắn, đoàn tụ lại với nhau nhưng anh Thạch D đều vắng mặt. Chứng tỏ anh Thạch D không có ý chí muốn đoàn tụ với chị H. Ngoài ra, trong thời gian sống ly thân thì chị H và anh Thạch D không tạo điều kiện cho nhau để cải thiện quan hệ vợ chồng, khắc phục sai lầm, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, cùng nhau chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Thạch D đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H xin ly hôn là có căn cứ được quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Có một con chung tên Thạch Thị Trúc N, sinh ngày 04/12/2016 hiện do chị H đang chăm sóc nuôi dưỡng. Xét thấy con chung của chị H và anh Thạch D từ khi vợ chồng sống ly thân chị H nuôi dưỡng cho đến nay cuộc sống của con cũng đã ổn định, mặc khác cháu Trúc N có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Do đó việc giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho cháu Trúc N có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị H được quyền chăm sóc nuôi dưỡng khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Thạch Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị Thạch Thị H không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Thạch Thị H phải nộp án phí hôn nhân gia đình không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[6]. Xét lời của Kiểm sát viên trình bày về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39, Điều 147, 227; 228; 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thạch Thị H.

- Về hôn nhân: Cho chị Thạch Thị H được ly hôn với anh Thạch D.

- Về nuôi con chung: Chị Thạch Thị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Trúc N, sinh ngày 04/12/2016, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Thạch Thị H không yêu cầu anh Thạch D cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Thạch Thị H không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Thạch Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0019158, ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang. Chị Thạch Thị H đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- UBND xã P, huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Hùng Anh